

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 2761/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2024 về việc “Ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ca B, sinh năm: 1988

Số CCCD: 0930 8801 2068, cấp ngày: 05/06/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

*Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm: 1984

Số CCCD: 0791 8400 7366, cấp ngày 20/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Số A Đường A, Tổ E, Khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2024 ngày 19/02/2024 do Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Nguyễn Ca B và chị Huỳnh Thị Thanh T;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ca B và chị Huỳnh Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Ca B và chị Huỳnh Thị Thanh T cùng xác nhận không có.

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Ca B và chị Huỳnh Thị Thanh T cùng xác nhận không có.

- Nợ chung: Anh Nguyễn Ca B và chị Huỳnh Thị Thanh T cùng xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng), anh Nguyễn Ca B tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Ca B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0067518 ngày 25 tháng 11 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập. Hoàn trả cho anh Nguyễn Ca B số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hòa**